

ỦY BAN DÂN TỘC-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ-
BỘ TÀI CHÍNH-BỘ XÂY
DỰNG-BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN

Số:
676/2006/TTLT/UBDT-
KHĐT-TC-XD-NNPTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt
khó khăn**

vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (sau đây gọi chung là Chương trình 135 giai đoạn II); liên Bộ: Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 135 giai đoạn II theo Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là Quyết định 07/2006/QĐ-TTg) và được thực hiện trên địa bàn xã và thôn, bản, buôn, làng, xóm, ấp (sau đây gọi là thôn bản) theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
2. Chương trình 135 giai đoạn II được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động đóng góp, trong đó Ngân sách Trung

ương là hỗ trợ. Phát huy vai trò tự lực, tự cường của các hộ nghèo và toàn thể cộng đồng vươn lên thoát nghèo, gắn quyền lợi, trách nhiệm của đồng bào các dân tộc vào việc tham gia thực hiện chương trình. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND tỉnh) có trách nhiệm huy động nguồn lực của địa phương, của các đơn vị, tổ chức, các tầng lớp dân cư trong và ngoài tỉnh và lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện;

3. Các nguồn vốn phải đưa vào kế hoạch quản lý thống nhất. Việc phân bổ vốn Ngân sách Trung ương (NSTW) hỗ trợ cho địa phương hàng năm phải bảo đảm tất cả các xã, thôn, bản thuộc chương trình đều được thụ hưởng, thông báo đến từng xã, đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả, không để thất thoát. Trung ương phân bổ vốn hỗ trợ cho tỉnh bình quân theo xã, thôn bản của tỉnh; ở địa phương, việc phân bổ vốn phải thực hiện theo tiêu chí. UBND tỉnh xây dựng tiêu chí theo điều kiện về vị trí địa lý, diện tích, số dân, tỷ lệ hộ nghèo và điều kiện đặc thù của từng xã, thôn bản trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định làm cơ sở phân bổ vốn cụ thể cho xã, thôn bản, không bình quân chia đều;

4. Thực hiện chương trình phải công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân trong quá trình thực hiện. UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện công khai theo quy định hiện hành;

5. Tăng cường phân cấp cho cấp xã quản lý từng dự án của chương trình. UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (sau đây gọi là UBND huyện) có trách nhiệm hướng dẫn và tăng cường cán bộ giúp đỡ các xã để xã trực tiếp quản lý.

6. Thực hiện chương trình ở xã phải đạt được các lợi ích: Xã được hỗ trợ đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ xã, thôn bản và cộng đồng được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực; người dân có việc làm, tăng thêm thu nhập từ việc tham gia thực hiện chương trình của xã.

7. Từ năm 2008 trở đi, hàng năm thực hiện rà soát các xã, thôn bản hoàn thành mục tiêu để đưa ra khỏi diện đầu tư chương trình.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ CHÍNH SÁCH

Chương trình 135 giai đoạn II có bốn nhiệm vụ, các nhiệm vụ của chương trình được thực hiện bằng các dự án và chính sách, cụ thể như sau:

1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc (gọi tắt là dự án hỗ trợ phát triển sản xuất).
2. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu.
3. Dự án Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xã, thôn bản và cộng đồng
4. Chính sách Hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật

Sau đây là những quy định cụ thể về thực hiện các dự án, chính sách của Chương trình 135 giai đoạn II.

1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

1.1 Đối tượng

a) Hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010) được ưu tiên hỗ trợ thêm các hoạt động mang tính dịch vụ của dự án;

b) Nhóm hộ đang sinh sống trên địa bàn các xã, thôn bản thuộc phạm vi chương trình được hỗ trợ một phần cho đầu tư phát triển của dự án.

Những hộ được thụ hưởng chính sách phải được bình chọn công khai, dân chủ từ cơ sở, UBND xã lập thành danh sách thông qua thường trực HĐND xã trình UBND huyện phê duyệt.

1.2. Nội dung đầu tư Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gồm các nội dung hoạt động sau:

- 1.2.1. Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công;
- 1.2.2. Hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất;
- 1.2.3. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất (áp dụng với hộ nghèo);
- 1.2.4. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc, công cụ chế biến bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Khung mức hỗ trợ và các loại trang thiết bị, máy móc cụ thể do

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn;

1.3. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án và kế hoạch đầu tư

1.3.1 Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn

1.3.2 Lập kế hoạch đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các nội dung đầu tư phù hợp với điều kiện của địa phương. Từng nội dung đầu tư phải được xây dựng từ thôn bản, do dân bàn bạc lựa chọn. Căn cứ vào nội dung đầu tư do dân lựa chọn và số hộ được thụ hưởng, UBND xã lập kế hoạch trình UBND huyện thẩm định, phê duyệt và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các huyện, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch vốn từng năm, cả giai đoạn và kế hoạch huy động các nguồn vốn.

1.3.3 Căn cứ kế hoạch vốn cho dự án đã được HĐND tỉnh quyết định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng mức hỗ trợ cụ thể cho từng nội dung, đối tượng thụ hưởng trình UBND tỉnh quyết định để làm cơ sở phê duyệt dự toán và thanh quyết toán.

1.3.4. Trên cơ sở kế hoạch vốn thực hiện dự án của huyện được UBND tỉnh giao và định mức hỗ trợ, UBND huyện phê duyệt dự toán của từng xã, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan thường trực chương trình biết theo dõi, giám sát thực hiện.

1.3.5. Nguồn vốn xây dựng mô hình, mua sắm trang thiết bị máy móc chế biến, bảo quản sau thu hoạch bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển, các nội dung còn lại của dự án bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp của dự toán ngân sách năm kế hoạch.

1.4. Tổ chức thực hiện

1.4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp UBND tỉnh làm nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với dự án trên địa bàn tỉnh, nhiệm vụ cụ thể theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.4.2. UBND huyện giao cho một đơn vị của huyện quản lý thực hiện dự án; căn cứ vào năng lực đội ngũ cán bộ xã và điều kiện cụ thể của dự án, UBND huyện có

thể giao cho cấp xã quản lý thực hiện một số nội dung hoặc toàn bộ dự án.

UBND huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát thực hiện dự án trên địa bàn.

1.4.3. Nội dung hoạt động cụ thể, quy trình thực hiện, nghiệm thu, bàn giao...theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;

2. Dự án phát triển cơ sở hạ tầng

2.1. Đối tượng công trình đầu tư

2.1.1. Công trình đầu tư tại xã:

a) Công trình giao thông từ xã đến thôn bản, liên thôn bản. Không sử dụng nguồn vốn của Chương trình 135 để đầu tư đường ô tô đến trung tâm xã;

b) Công trình thủy lợi nhỏ phục vụ trong phạm vi xã hoặc liên thôn bản;

c) Công trình điện từ xã đến thôn bản. Không sử dụng vốn của Chương trình 135 để đầu tư xây dựng công trình điện đến trung tâm xã;

d) Xây dựng mới, nâng cấp trường, lớp học tại trung tâm xã, đồng bộ cả điện, nước sinh hoạt, trang bị bàn ghế học tập, công trình phục vụ cho học sinh bán trú, nhà ở giáo viên; xây dựng lớp tiểu học, lớp mẫu giáo, nhà trẻ, nhà ở giáo viên công trình phụ tại thôn bản nơi cần thiết;

e) Xây dựng mới, nâng cấp trạm y tế xã đồng bộ cả công trình phụ trợ điện, nước sinh hoạt, mua sắm trang thiết bị thiết yếu theo chuẩn hoá cơ sở y tế cấp xã;

f) Chợ: chỉ hỗ trợ đầu tư công trình nhà lồng chợ và san tạo mặt bằng ban đầu dưới 5000 m²;

g) Nhà sinh hoạt cộng đồng tại thôn bản có từ 50 hộ trở lên;

h) Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung.

2.1.2. Công trình đầu tư tại thôn, bản thuộc xã khu vực II:

a) Công trình giao thông từ thôn, bản đến trung tâm xã;

b) Công trình thủy lợi nhỏ: xây dựng cống, đập, trạm bơm, kênh mương và công trình trên kênh mương trong phạm vi thôn bản...công trình thủy lợi khác có mức vốn dưới 500 triệu đồng;

c) Công trình điện từ xã đến thôn bản;